

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA LẠI
Môn Ngữ văn
Năm học 2025 -2026

KHỐI LỚP 10

I. PHÂN I: ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN (6,0đ)

1. **Văn bản truyện:** 6 câu hỏi tự luận (mỗi câu 1.0 điểm). Căn cứ vào tri thức ngữ văn của bài 8, (Chương trình 2018 Ngữ văn 10 – phần Truyện).
2. **Tiếng Việt:** Phép tu từ chêm xen, liệt kê
3. **Đảm bảo các mức độ:**
 - **Nhận biết:**
 - Nhận biết được người kể chuyện, lời người kể chuyện, lời nhân vật, liệt kê các sự kiện trong truyện
 - **Thông hiểu:**
 - Phân tích, đánh giá tác dụng ,vai trò của người kể chuyện, lời của người kể chuyện, lời của nhân vật.
 - Phân tích chi tiết đặc sắc làm nổi bật chủ đề truyện.
 - Phân tích, lí giải được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.
 - Phân tích, đánh giá, nhận xét được nhan đề trong mối tương quan với chủ đề truyện.
 - **Vận dụng:**
 - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.
 - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân.
 - **Vận dụng cao:**
 - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân

II. VIẾT (4,0đ)

Viết văn bản nghị luận khuyên người khác từ bỏ thói quen xấu/quan niệm sai.

B. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

LƯU Ý: ĐỀ RA VĂN BẢN NGOÀI SÁCH GIÁO KHOA, DO ĐÓ HỌC SINH NẮM VỮNG KIẾN THỨC VỀ THỂ LOẠI ĐỂ TRẢ LỜI CÂU HỎI.

KHỐI LỚP 10

I. PHẦN ĐỌC: (6.0 ĐIỂM).

- 1. Xác định người kể chuyện:** là ai? (người đang kể lại câu chuyện: tác giả hoặc nhân vật nào đó trong chuyện)
- 2. Xác định ngôi kể:**
 - Ngôi thứ nhất: có xưng tôi
 - Ngôi thứ ba: không có xưng tôi
 - Xác định điểm nhìn: của ai? (của nhân vật nào ?)
 - Xác định thời gian: lúc nào (trưa, chiều, tối...)
 - Không gian: ở đâu?, địa điểm nào? Nơi nào
 - Tìm từ ngữ, hình ảnh, chi tiết thể hiện cái gì đó...
 - Câu hỏi : Theo tác giả...? Theo văn bản...? (tìm câu trả lời ngay trong văn bản, tìm đúng và đủ: phải đọc cho kỹ)
- 3. Liệt kê các sự việc chính trong truyện: gạch đầu hàng từng sự việc**
- 4. Xác định biện pháp tu từ: chỉ ra và nêu tác dụng**
- 5. Nêu nội dung: đoạn truyện (truyện) đang đề cập các nhân vật nào? tới sự việc gì của các nhân vật đó?**
- 6. Giải thích ý nghĩa của chi tiết (viết 5-6 dòng):** Giải thích nghĩa đen (nếu có), tập trung nhiều vào giải thích nghĩa bóng , nêu rõ ý nghĩa nội dung của chi tiết trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm.
- 7. Phân tích nhân vật, nhận xét về nhân vật (Hành động, lời thoại, phẩm chất nhân vật...)**
- 8. Nêu quan điểm của bản thân: Anh (chị) có đồng tình với ý kiến: “....” Hay không? Vì sao? (giải thích ngắn gọn)**
 - trả lời 2 ý:
 - + đồng ý (ý kiến đúng, tốt), hoặc không đồng ý (ý kiến sai, xấu)
 - + Giải thích vì sao: phân tích mặt tốt, tác dụng, chỉ ra mặt trái của ý kiến để lí giải cho sự lựa chọn của mình.
- 9. Rút ra thông điệp, bài học cho bản thân:** (đề yêu cầu lý giải hay không yêu cầu thì vẫn phải lý giải) thông điệp là điều có ý nghĩa nhất đối với ta khi đọc văn bản đó. Bài học là điều rút ra được để học hỏi, làm theo. Cần lý giải vì sao tức là phân tích ý nghĩa của thông điệp đó để lấy đó là cơ sở cho thông điệp mình rút ra. (**giải thích ngắn gọn**)

10. Trình bày suy nghĩ của bản thân về? : nêu quan điểm của mình về điều đó (có ý nghĩa, có vai trò như thế nào? Cần làm gì để thực hiện điều ý nghĩa đó, phê phán những mặt trái, điều xấu (viết khoảng 5-7 dòng)

II. PHẦN VIẾT

HƯỚNG DẪN YÊU CẦU CẦN ĐẠT BÀI NGHỊ LUẬN THUYẾT PHỤC NGƯỜI KHÁC TỪ BỎ THÓI QUEN XẤU HOẶC QUAN NIỆM SAI
--

✚ YÊU CẦU VỀ KIỂU BÀI, CẤU TRÚC BÀI:

I. Mở bài:

- Nêu rõ thói quen hay quan niệm cần thuyết phục người khác từ bỏ
- Nêu lý do hay mục đích viết bài luận

II. THÂN BÀI

Luận điểm 1: Trình bày tác hại của thói quen/quan niệm

Luận điểm 2: Trình bày lợi ích của việc từ bỏ thói quen/quan niệm

Luận điểm 3: Gợi ý giải pháp từ bỏ thói quen/quan niệm

III. KẾT BÀI

- Khẳng định lại lợi ích của việc từ bỏ thói quen/quan niệm
- Thể hiện niềm tin vào sự cố gắng hay hi vọng ở sự thành công của người được thuyết phục

✚ YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG TRÌNH BÀY DIỄN ĐẠT:

- Sắp xếp luận điểm hợp lý
- Diễn đạt rõ ràng, sử dụng lời lẽ chân thành, tôn trọng người đọc
- Tạo sự gắn kết giữa các luận điểm, giữa bằng chứng với lý lẽ bằng ngôn từ tích hợp